

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 115/2023/DS-ST

Ngày 26 – 5 – 2023

“V/v tranh chấp hợp đồng mua bán”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Út.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Hoàng Khởi

Ông Trịnh Anh Minh

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Đình Chương – Là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Ngô Kiên Định – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 495/2022/TLST- DS ngày 11 tháng 10 năm 2022 về việc tranh chấp “Hợp đồng mua bán” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2023/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Ông Lê Văn B, sinh năm: 1964 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Nhà không số, hẻm bãng nước ngọt, khóm A, phường B, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

-Bị đơn: Ông Huỳnh A, sinh năm 1970 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Số 25/25, đường P, khóm A, phường B, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/Công ty TNHH MTV Trường Giang C (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp 5, xã T, huyện B, tỉnh Cà Mau.

2/ Ông Huỳnh Trường G, sinh năm 1992 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp 5, xã T, huyện B, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như ý kiến bổ sung tại phiên tòa nguyên đơn trình bày: Ông có bán Nhót cho ông Huỳnh A, bán 02 lần, cụ thể: Lần 1 vào ngày 23/7/2021 bán 01 phuy Nhót hiệu Plus NaNo – Aws68, số lượng là 200 lít, với giá 13.500.000 đồng, ông Huỳnh A hẹn 20 ngày sẽ trả tiền. Đến ngày 9/8/2021, ông Huỳnh A tiếp tục mua 01 phuy

Nhớt Plus NaNo – Aws68, số lượng 200 lít, giá tiền là 13.500.000 đồng. Hẹn đến ngày 13/8/2021 sẽ trả đủ tiền. Ngày 30/10/2021 ông Huỳnh A trả được 5.000.000 đồng. Ngày 24/11/2021 trả được 10.000.000 đồng. Hai lần trả tiền ông Huỳnh A có chuyển khoản cho ông nhưng ông không biết chuyển bằng tài khoản của ai. Ông Huỳnh A còn nợ lại ông 12.000.000 đồng, ông có điện thoại liên hệ với ông Huỳnh A nhiều lần để yêu cầu ông Huỳnh A trả số tiền còn lại nhưng đến nay ông Huỳnh A vẫn chưa trả. Trước đây khi bán Nhớt cho ông Huỳnh A thì ông Huỳnh A chỉ liên hệ với ông qua điện thoại chứ không có đến trực tiếp cửa hàng để mua. Khi mua ông Huỳnh A yêu cầu ông phải giao hàng tận nơi ở ấp Cái Đồi, xã Phú Tân, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau – đây là nơi công trình của ông Huỳnh A làm. Khi giao đến nơi thì không có ông Huỳnh A ở đây nên ông có liên hệ với Huỳnh A thì Huỳnh A kêu giao cho ông Văn Tài Út là người làm trong công trình chung với ông Huỳnh A nhận thay. Do đó, trong biên nhận bán hàng ngày 23/7/2021 và biên nhận ngày 9/8/2021 ông Văn Tài Út đều là người ký nhận hàng. Tuy nhiên, hiện nay ông Văn Tài Út cư trú ở đâu ông không rõ.

Sau khi mua Nhớt 2 lần thì ông Huỳnh A có điện thoại kêu ông xuất hóa đơn cho Công ty TNHH MTV Trường Giang Cà Mau. Lúc này ông có hỏi ông Huỳnh A là vì sao ông Huỳnh A mua mà lại xuất hóa đơn cho Công ty TNHH MTV Trường Giang C thì ông Huỳnh A không nói gì, do ông và ông Huỳnh A là chỗ quen biết nên ông xuất hóa đơn theo yêu cầu của ông Huỳnh A. Tuy nhiên, khi xuất hóa đơn xong thì ông Huỳnh A vẫn không trả tiền nên ông không giao hóa đơn cho ông Huỳnh A. Ông xác định ông chỉ bán Nhớt cho ông Huỳnh A, ông Văn Tài Út chỉ là người nhận thay ông Huỳnh A, ông không biết cho Công ty TNHH MTV Trường Giang C và cũng không có bán Nhớt cho Công ty TNHH MTV Trường Giang Cà Mau. Do đó, ông xác định ông chỉ yêu cầu ông Huỳnh A trả số tiền 12.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Ngoài ra, ông không yêu cầu gì khác.

Các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án ông Huỳnh A trình bày: Vào năm 2011 ông có làm việc cho Công ty TNHH MTV Trường Giang C (gọi tắt là Công ty Trường Giang), được biết công ty có cần sử dụng Nhớt cho xe cơ giới, do ông có quen biết với ông Lê Văn B có cung cấp các loại nhớt này nên ông liên hệ với ông B về giá cả và được sự thống nhất của ông Huỳnh Trường G là giám đốc Công ty Trường Giang Cà Mau. Khi mua Nhớt thì Công ty Trường Giang thanh toán tiền và ông B cũng đã xuất hóa đơn cho Công ty Trường Giang. Sau đó, ông tiếp tục mua thêm 02 phi nhớt với giá là 13.000.000 đồng/01 phi, tổng là 26.000.000 đồng. Người nhận hàng lúc này là cán bộ quản lý của Công ty Trường Giang là ông Văn Tài Út. Do dịch bệnh Covid -19 nên ông Giang chỉ thanh toán được 14.000.000 đồng, còn lại 12.000.000 đồng chưa thanh toán. Đến tháng 02/2022, ông xin nghỉ việc và công nợ ông đã bàn giao lại cho Công ty Trường Giang và ông Giang đã hứa trả cho ông B. Do đó, ông không đồng ý yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu ông trả 12.000.000 đồng.

Đối với Công ty TNHH MTV Trường Giang Cmặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định. Tuy nhiên, tại phiên tòa Công ty vẫn vắng mặt không rõ lý do và cũng không có văn bản, ý kiến gửi cho Tòa án.

Tại phiên tòa,

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Tòa án đã đảm bảo đúng thủ tục tố tụng theo quy định, các đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào các Điều 280, 357, 440 Bộ luật dân sự chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền là 12.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về xác định quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng mua bán. Bị đơn hiện nay đang cư trú tại thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau theo quy định tại các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt không rõ lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét nội dung tranh chấp, Hội đồng xét xử nhận thấy: Giữa ông Lê Văn B và ông Huỳnh A có thực hiện việc mua bán Nhót, theo ông B xác định hai bên không có làm hợp đồng mua bán nhưng khi bán có viết giấy tay giao hàng và có ông Văn Tài Út ký nhận thay. Ông Huỳnh A cũng thừa nhận. Đây là tình tiết không cần phải chứng minh được quy định tại Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên, tranh chấp giữa các đương sự ở đây là ai là người có trách nhiệm trả số tiền 12.000.000 đồng cho ông Lê Văn B. Đối với phần lãi suất do ông B không yêu cầu nên Hội thẩm xét xử không xem xét, giải quyết.

[3.1] Xét lời trình bày của nguyên đơn là phù hợp, bởi lẽ khi mua hàng và giao hàng ông Huỳnh A là người trực tiếp giao dịch với ông B và khi ông B giao hàng thì giấy tờ có ghi rõ: “Có giao cho chú Huỳnh A...” . Tuy nhiên, do tại thời điểm giao hàng ông Huỳnh A không có mặt tại địa điểm giao hàng nên ông Huỳnh A yêu cầu ông B giao cho ông Văn Tài Út nhận thay. Điều này cũng được ông Huỳnh A thừa nhận tại “Tờ giải trình” ngày 21/11/2022. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án do ông B không cung cấp được địa chỉ của ông Văn Tài Út nên Tòa án không tiến hành xác minh, làm việc được. Do đó, chấp nhận yêu cầu của ông B buộc ông Huỳnh A trả cho ông B số tiền 12.000.000 đồng là phù hợp.

[3.2] Xét lời trình bày của bị đơn: Ông Huỳnh A cho rằng do ông là nhân viên của Công ty Trường Giang nên được sự đồng ý của giám đốc Công ty Trường Giang nên mua hàng của ông B, ông B cũng đã xuất hóa đơn cho Công ty Trường Giang và khi nghỉ việc ông đã bàn giao số nợ này cho Công ty Trường Giang. Xét lời trình bày của bị đơn là không có cơ sở bởi lẽ việc ông mua hàng của ông B là thực tế có xảy ra, ông là người trực tiếp giao dịch với

ông B, ông cũng thừa nhận việc ông B giao hàng cho ông hai lần và ông nhờ ông Văn Tài Út nhận thay, số tiền còn nợ lại ông B là 12.000.000 đồng. Đồng thời, ông không có một tài liệu, chứng cứ nào nộp cho Tòa để chứng minh rằng đây là việc mua bán giữa ông B và Công ty Trường Giang. Tại phiên tòa hôm nay ông cũng không tham gia để bảo vệ cho lời trình bày của ông. Do đó, buộc ông phải có trách nhiệm trả cho ông B số tiền 12.000.000 đồng là phù hợp. Đối với việc ông cho rằng ông mua nhót dùm cho Công ty Trường Giang và ông đã bàn giao số nợ này lại cho Công ty Trường Giang thì đây là tranh chấp giữa ông và Công ty Trường Giang. Nếu ông có yêu cầu khởi kiện thì sẽ khởi kiện thành một vụ án dân sự khác, do ông không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[4] Đối với Công ty TNHH MTV Trường Giang C mặc dù trong quá trình giải quyết vụ án đã được Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và đã biết được yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay Đại diện Công ty vẫn vắng mặt không rõ lý do và cũng không có văn bản nêu ý kiến gởi cho Tòa án. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt Công ty TNHH MTV Trường Giang C là có căn cứ.

[5] Đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên chấp nhận.

[6] Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí, bị đơn phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 92, 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 430, 440 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn B.

Buộc ông Huỳnh A phải trả cho ông B số tiền tổng cộng là 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng).

Kể từ ngày ông Lê Văn B có đơn yêu cầu thi hành án, ông Huỳnh A không tự nguyện thi hành xong, thì phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông Huỳnh A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 600.000 đồng (chưa nộp). Ông Lê Văn B không phải chịu án phí. Ngày 10/10/2022, ông Lê Văn B đã dự nộp 300.000 đồng tại theo biên lai số 0002109 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được nhận lại khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau
- VKSND thành phố Cà Mau
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ
- Lưu án văn
- Lưu TM (TANDTPCM)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Trần Thị Út

